

-----\*\*\*-----

-----\*\*\*-----

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
QUẢN TRỊ LOGISTICS KINH DOANH**

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Quản trị kinh doanh

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: **QUẢN TRỊ LOGISTICS KINH DOANH  
(Business logistics management)**

- Mã học phần: DQK.02.32

- Số tín chỉ: 03

- Vị trí học phần: kiến thức ngành, bắt buộc

- Học phần học trước: Quản trị học

- Học phần song hành: Không

- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

+ **Lý thuyết: 40 tiết**

+ **Thảo luận nhóm, thực hành: 6 tiết**

+ **Kiểm tra: 2 tiết**

+ **Tự học: 90 tiết**

- Bộ môn phụ trách học phần: Kinh doanh thương mại

- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):

1) Họ và tên: TS. Nguyễn Thông Thái

Chức danh: Giảng viên chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0982969851; Email: [thongthaitm2011@gmail.com](mailto:thongthaitm2011@gmail.com)

2) Họ và tên: ThS. Lê Thu Huyền

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0975932889. Email: [huyenle95@gmail.com](mailto:huyenle95@gmail.com)

**2. Các học phần tiên quyết: Không**

**3. Mục tiêu của học phần**

**3.1. Mục tiêu chung**

Quản trị Logistics kinh doanh là môn học nghiên cứu sự vận động của hàng hóa, nguyên liệu, bán thành phẩm trong quá trình mua sắm, sản xuất, lưu thông, phân phối nhằm đạt hiệu quả cao nhất đồng thời nghiên cứu sâu việc tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng các phương thức vận tải khác nhau: đường biển, đường sắt, đường hàng không, container, vận tải đa phương thức... Môn học nghiên cứu tính quy luật của các hoạt động cung ứng và đảm bảo các yếu tố tổ chức, vật chất và kỹ thuật để cho quá trình chính yếu được tiến hành đúng mục tiêu. Trong sản xuất kinh doanh, Logistics đề cập đến việc tối thiểu hóa chi phí, từ việc mua sắm nguyên vật liệu cho tới việc lập, thực hiện kế hoạch sản xuất, giao hàng, bố trí kho bãi và dự trữ.

**3.2. Mục tiêu cụ thể**

Hệ thống hóa được các kiến thức căn bản về công tác logistics

Vận dụng các kiến thức về lĩnh vực logistics vào các bài toán thực tế trong mảng logistics nói riêng và chuỗi cung ứng nói chung

Kỹ năng làm việc nhóm và thuyết trình, kỹ năng tìm kiếm, tổng hợp phân tích và đánh giá thông tin, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc;

Có tinh thần tự chủ, trách nhiệm, và nhận thức cao với việc học, tự phát triển bản thân, và tiếp thu các kiến thức và kỹ năng có liên quan đến việc phát triển và làm việc trong phân ngành logistics về sau.

#### **4. Chuẩn đầu ra của học phần**

##### **4.1. Nội dung chuẩn đầu ra học phần:**

\*Về kiến thức:

CLO1: Giải thích được nội dung cơ bản về Logistics trong nền kinh tế hiện đại, các hoạt động logistics, mô hình quản trị logistics, nhân tố và nguyên lý có liên quan đến hoạt động logistics trong doanh nghiệp.

CLO2: Vận dụng được kiến thức để giải quyết được các vấn đề liên quan, đánh giá và đề xuất giải pháp khắc phục các vấn đề liên quan đến hoạt động quản trị logistics trong các doanh nghiệp.

\*Về kỹ năng:

CLO3: Thiết lập mô hình kho đơn giản phù hợp với yêu cầu được đưa ra dựa trên ưu nhược điểm của các loại hình thiết kế nhà kho trong hoạt động kho vận thuộc mảng logistics trong doanh nghiệp.

CLO4: Thực hiện giao tiếp, thuyết trình và làm việc nhóm hiệu quả.

CLO5: Có thái độ tự chủ, quan tâm tích cực, đúng mực đến phân ngành logistics nói riêng và quản trị chuỗi cung ứng nói chung.

CLO6: Làm việc khoa học, rèn luyện khả năng tự học, tự nghiên cứu, có tư duy hệ thống. Có khả năng cập nhật thường xuyên kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.

Ghi chú: CLO = **Courses Learning Outcomes** = **Chuẩn đầu ra của học phần.**

##### **4.2. Ma trận nhất quán giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO):**

	<b>PLO 1</b>	<b>PLO 2</b>	<b>PLO 3</b>	<b>PLO 4</b>	<b>PLO 5</b>	<b>PLO 6</b>	<b>PLO 7</b>	<b>PLO 8</b>	<b>PLO 9</b>	<b>PLO 10</b>	<b>PLO 11</b>	<b>PLO 12</b>	<b>PLO 13</b>
<b>CLO1</b>			H										
<b>CLO2</b>				H									
<b>CLO3</b>											H		
<b>CLO4</b>							H	H					
<b>CLO5</b>												H	
<b>CLO6</b>												H	
<b>TỔNG HỢP TOÀN BỘ HỌC PHẦN</b>			H	H			H	H			H	H	

Trong đó:

Mức độ đóng góp của CLO và PLO được xác định cụ thể như sau:

L ( Low) – CLO có đóng góp ít vào PLO

M (Medium) – CLO có đóng góp vừa vào PLO

H (High) – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

#### 4.3. Ma trận nhất quán giữa phương pháp dạy học với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

	CLO1	CLO2	CLO3	CLO 4	CLO5	CLO6
Phương pháp thuyết giảng	H	H	H	H		
Phương pháp phát vấn	H	H	H	H		M
Phương pháp dạy học nhóm (thảo luận, làm bài tập theo nhóm)	H	H	H	H	H	M
Hướng dẫn tự học	M	M	M	M		H
Thuyết trình tích cực	H	H	H	H	M	H

#### 4.4. Ma trận nhất quán giữa phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá với chuẩn đầu ra học phần (CLO)

Phương pháp đánh giá	CLO 1	CLO 2	CLO 3	CLO 4	CLO 5	CLO 6
Chuyên cần (mức độ đầy đủ tham gia các buổi học, bài tập về nhà, tự học, phát biểu, thái độ học độ)	M	M	M	M	M	H
Vấn đáp	M	M	H	H		
Viết (tự luận, trắc nghiệm)	H	H	H			H
Thảo luận, tình huống, đóng vai	H	H	H	H	H	M

### 5. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp.
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ.
- Tham gia thi kết thúc học phần.

### 6. Tài liệu học tập:

#### 6.1. Giáo trình chính:

TS Nguyễn Thông Thái, PGS.TS An Thị Thanh Nhân (2011): “Giáo trình Quản trị Logistics kinh doanh”, Nhà XB Thống kê.

#### 6.2. Tài liệu tham khảo:

- GS.TS Đặng Đình Đào, PGS.TS Trần Văn Bảo, TS Phạm Cảnh Duy và TS Đặng Thị Thúy Hồng (2018), Giáo trình quản trị logistics, Nhà xuất bản tài chính.

- Donald J.Bowersox, David J.Closs (1996), *Logistical management*, Mc Graw - Hill International Editions.

### 7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Quản trị Logistics kinh doanh là môn học nghiên cứu sự vận động của hàng hóa, nguyên liệu, bán thành phẩm trong quá trình mua sắm, sản xuất, lưu thông, phân phối nhằm đạt hiệu quả cao nhất đồng thời nghiên cứu sâu việc tổ chức chuyên chở hàng hóa bằng các phương thức vận tải khác nhau: đường biển, đường sắt, đường hàng không, container, vận tải đa phương thức...Môn học nghiên cứu tính quy luật của các hoạt động cung ứng và đảm bảo các yếu tố tổ chức, vật chất và kỹ thuật để cho quá trình chính yếu được tiến hành đúng mục tiêu. Trong sản xuất kinh doanh, Logistics đề cập đến việc tối thiểu hóa chi phí, từ việc mua sắm nguyên vật liệu cho tới việc lập, thực hiện kế hoạch sản xuất, giao hàng, bố trí kho bãi và dự trữ.

### 8. Kế hoạch giảng dạy:

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Hoạt động giảng dạy				CDR HP	HD dạy	HD học
		L T	BT, TH	K T	Tự học	CLO		
Bài 1	<p><b>Chương 1: Tổng quan logistics kinh doanh</b></p> <p><b>1.1. Khái niệm, vai trò của Logistics kinh doanh</b></p> <p>1.1.1. Khái niệm Logistics</p> <p>1.1.2. Logistics kinh doanh</p> <p>1.1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển của Logistics kinh doanh</p> <p><b>1.2. Phân loại Logistics kinh doanh</b></p> <p>1.2.1. Phân loại chung</p> <p>1.2.2. Phân loại Logistics kinh doanh</p>	3	0	0	5	CLO1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 2	<p><b>1.3. Vai trò của Logistics kinh doanh</b></p> <p>1.3.1. Đối với nền kinh tế các quốc gia</p> <p>1.3.2. Đối với doanh nghiệp</p> <p><b>1.4. Quản trị Logistics kinh doanh</b></p> <p>1.4.1. Khái niệm, mục tiêu của Logistics kinh doanh</p> <p>1.4.2. Nội dung của quản trị Logistics kinh doanh</p>	3	0	0	6	CLO1 CLO2	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 3	<p><b>Chương 2: Quản trị dịch vụ khách hàng</b></p> <p><b>2.1. Khái niệm, vai trò của</b></p>	3	0	0	6	CLO1 CLO2	Thuyết giảng, Phát	SV tự nghiên cứu

	<p><b>dịch vụ Logistics</b></p> <p>2.1.1. Khái niệm, đặc điểm của dịch vụ</p> <p>2.2.2. Khái niệm, phân loại và các nhân tố cấu thành dịch vụ Logistics</p> <p>2.3.3. Vị trí, vai trò của dịch vụ Logistics</p>						vấn, Giải quyết vấn đề	giáo trình ở nhà
Bài 4	<p><b>2.2. Chỉ tiêu đo lường và các chính sách dịch vụ khách hàng của Logistics</b></p> <p>2.2.1. Các chỉ tiêu đo lường</p> <p>2.2.2. Các chính sách dịch vụ khách hàng của Logistics</p>	3	0	0	6	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 5	<p><b>2.3. Quá trình đáp ứng đơn đặt hàng</b></p> <p>2.3.1. Khái niệm và nội dung của quá trình</p> <p>2.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến thời gian đáp ứng đơn đặt hàng</p> <p><b>Thảo luận về các chính sách dịch vụ logistics và quá trình đáp ứng đơn đặt hàng của một số đơn vị.</b></p>	2	1	0	6	CLO1 CLO2 CLO4	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 6	<p><b>Chương 3: Quản trị dự trữ</b></p> <p><b>3.1. Khái niệm, phân loại dự trữ</b></p> <p>3.1.1. Khái niệm, tính tất yếu và chức năng của dự trữ</p> <p>3.1.2. Phân loại dự trữ</p> <p><b>Bài tập về phân loại dự trữ</b></p>	3	0	0	6	CLO1 CLO2 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV tự nghiên cứu giáo trình
Bài 7	<p><b>3.2 Mục tiêu của quản trị dự trữ</b></p> <p>3.2.1. Mục tiêu trình độ dịch vụ khách hàng</p> <p>3.2.2. Mục tiêu chi phí</p> <p><b>3.3. Xếp loại dự trữ</b></p> <p>3.3.1. Mục đích của xếp loại</p> <p>3.3.2. Qui tắc xếp loại dự trữ</p> <p><b>3.4. Hệ thống quản trị dự trữ</b></p>	3	0	0	6	CLO1 CLO2 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình

	<p>3.4.1. Hệ thống “kéo”  3.4.2. Hệ thống “đẩy”  3.4.3. Mô hình quản trị dự trữ hệ thống “đẩy”  <b>Bài tập về hệ thống quản trị dự trữ</b></p>							
Bài 8	<p><b>3.5. Quản trị dự trữ hệ thống “kéo”</b>  3.5.1. Các mô hình kiểm tra dự trữ  3.5.2. Xác định qui mô lô hàng nhập  3.5.3. Xác định dự trữ bảo hiểm  <b>Kiểm tra lần 1</b></p>	2	0	1	6	CLO1 CLO2 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 9	<p><b>Chương 4: Quản trị vận chuyển hàng hóa</b>  <b>4.1. Khái niệm và vai trò của vận chuyển</b>  4.1.1. Khái niệm, đặc điểm và chức năng của vận chuyển  4.1.2. Vai trò của vận chuyển hàng hóa</p>	3	0	0	6	CLO1 CLO2	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV tự nghiên cứu giáo trình
Bài 10	<p><b>4.2. Phân loại vận chuyển hàng hóa</b>  4.2.1. theo đặc trưng con đường và phương tiện vận tải  4.2.2. Theo đặc trưng sở hữu và mức độ điều tiết của Nhà Nước  4.2.3. Theo mức độ phối hợp các loại phương tiện vận tải</p>	2	1	0	5	CLO1 CLO2	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 11	<p><b>4.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến chi phí vận chuyển</b>  4.3.1. Khoảng cách vận chuyển  4.3.2. Khối lượng hàng hóa vận chuyển  4.3.3. Hình dạng hàng hóa vận chuyển  4.3.4. Độ chặt của hàng hóa vận chuyển  4.3.5. Điều kiện bảo quản, xếp</p>	3	0	0	5	CLO1 CLO2	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình

	<p>dỡ hàng hóa</p> <p>4.3.6. Trách nhiệm pháp lý trong vận chuyển</p> <p>4.3.7. Trình độ kế hoạch hóa vận chuyển của đơn vị vận tải</p>							
Bài 12	<p><b>4.4. Các quyết định quản trị vận chuyển</b></p> <p>4.4.1. Quản trị mục tiêu vận chuyển</p> <p>4.4.2. Quản trị phương thức vận chuyển</p> <p>4.4.3. Quyết định tuyến đường, hành trình và phương tiện vận tải</p> <p>4.4.4. Xác định nhà cung cấp dịch vụ vận chuyển</p> <p>4.4.5. Hoạch định quá trình nghiệp vụ vận chuyển</p> <p><b>Bài tập thảo luận về quản trị vận chuyển</b></p>	2	1	0	5	CLO1 CLO2 CLO3	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 13	<p><b>Chương 5: Quản trị các hoạt động Logistics hỗ trợ</b></p> <p><b>5.1 Quản trị mua hàng</b></p> <p>5.1.1. Khái niệm, vai trò và mục tiêu của mua hàng</p> <p>5.1.2. Nghiên cứu, lựa chọn nhà cung cấp</p> <p>5.1.3. Quá trình nghiệp vụ mua hàng</p> <p><b>5.2. Quản trị công tác kho</b></p> <p>5.2.1. Khái niệm, chức năng kho</p> <p>5.2.2. Các quyết định quản trị kho</p> <p><b>Bài tập về hoạt động mua hàng và quản trị kho</b></p>	2	1	0	5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 14	<p><b>5.3. Quản trị nghiệp vụ bao bì và Logistics ngược</b></p> <p>5.3.1. Khái niệm, chức năng và phân loại bao bì</p> <p>5.3.2. Tiêu chuẩn hóa bao bì</p> <p>5.3.3. Quá trình nghiệp vụ bao</p>	2	0	1	5	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết	SV đọc trước giáo trình

	bì và Logistics ngược <b>Kiểm tra lần 2</b>						vấn đề	
Bài 15	<b>5.4. Hệ thống thông tin Logistics</b> 5.4.1. Khái niệm và các phân hệ của hệ thống thông tin Logistics 5.4.2. Các chức năng và yêu cầu của LIS 5.4.3. Quá trình hoạt động của LIS 5.4.4. Dòng thông tin Logistics trong doanh nghiệp <b>Bài tập thực hành về xây dựng hệ thống thông tin và quá trình hoạt động của LIS</b>	2	1	0	6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
Bài 16	<b>Chương 6: Thực thi và kiểm soát Logistics</b> <b>6.1. Thực thi và kiểm soát Logistics</b> 6.1.1. Thực thi Logistics 6.1.2. Khái niệm và mô hình thực thi Logistics 6.1.2. Tổ chức Logistics 6.1.3. Tổ chức các nguồn lực Logistics <b>6.2. Kiểm soát Logistics</b> 6.2.1. Các mô hình kiểm soát Logistics 6.2.2. Đo lường kết quả hoạt động Logistics <b>Bài tập thảo luận về thực hiện các hoạt động thực thi và kiểm soát Logistics trong một tổ chức</b> <b>Phụ đạo, ôn tập</b>	2	1	0	6	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình
<b>Tổng số tiết</b>		<b>40</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>90</b>			

### 9. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- Tên giảng đường:
- Danh mục trang thiết bị (bao gồm cả phương tiện công nghệ): máy chiếu, laptop, bút dạ viết bảng, phấn, bút chỉ slide.

### 10. Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:



**10.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá:**

<b>Hình thức đánh giá</b>	<b>Phần trăm</b>	<b>Yêu cầu chung, mục đích, cơ sở lý luận, minh chứng</b>
<b>1. Chuyên cần</b> (kiểm tra đánh giá thường xuyên trên lớp: 01 điểm)	10%	<p><b>Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên có mặt, tham gia đầy đủ 100% buổi học, giờ học.</li> <li>Sinh viên tích cực phát biểu.</li> </ul> <p><b>Mục đích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Đánh giá thái độ học tập: sự chăm chỉ, nghiêm túc, kỷ luật, sự hào hứng, say mê học tập.</li> </ul>
<b>2. Thuyết trình và thảo luận nhóm</b> (01 bài)	10 %	<p><b>Yêu cầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên thảo luận, làm việc theo nhóm theo các chủ đề được giao.</li> <li>Sinh viên thuyết trình tích cực, phản biện và trả lời các câu hỏi của GV và các nhóm SV khác.</li> <li>Điểm của sinh viên sẽ được đánh giá là điểm của nhóm được phân bổ trên mức độ đóng góp của các thành viên.</li> </ul> <p><b>Mục đích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức, phát triển kỹ năng phân tích, kỹ năng thuyết trình, trình bày vấn đề bằng văn bản, kỹ năng lập luận, kỹ năng phối hợp và làm việc nhóm.</li> </ul>
<b>3. Kiểm tra giữa kỳ</b> (trắc nghiệm/ tự luận) (01 bài)	20%	<p><b>Yêu cầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên thực hiện bài kiểm tra trong khoảng thời gian nhất định.</li> </ul> <p><b>Mục đích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Ghi nhớ kiến thức đã học.</li> <li>Có biện pháp cải tiến phương pháp học tập để đạt kết quả tốt hơn vào cuối kỳ.</li> </ul>
<b>4. Thi hết học phần</b> (tự luận) (90 phút)	60%	<p><b>Yêu cầu chung:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Sinh viên nghiên cứu kỹ các mục tiêu của bài tập cần đạt.</li> <li>Đọc, ghi nhớ tài liệu để có cơ sở lý thuyết cho bài tập phân tích tình huống.</li> </ul> <p><b>Mục đích:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Khuyến khích sinh viên chủ động tìm tòi, nghiên cứu.</li> <li>Tăng cường khả năng quan sát, tư duy và lập luận logic và phê phán.</li> </ul>

**10.2. Miêu tả chi tiết các bài kiểm tra trong kỳ, bài thi hết học phần và bộ tiêu chí đánh giá:**

**Tiêu chí đánh giá (Rubrics định tính cho bài thi hết học phần tự luận)**

<b>Tiêu chí đánh giá</b>	<b>Mức chất lượng</b>	<b>Thang điểm</b>
Nội dung đầy đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. Có phân tích mở rộng (phân tích đúng hướng và đủ ý). Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, xúc tích, logic. Không có lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Không có lỗi chính tả.	Xuất sắc	9 - 10
Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Có mở rộng, phân tích đúng hướng nhưng chưa đủ ý. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Còn lỗi chính tả.	Khá – Giỏi	7- 8
Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Không phân tích. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Còn lỗi chính tả.	Trung bình	5 - 6
Trả lời sai, lạc đề, hoặc phân trả lời đúng dưới mức 50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 50%. Không hiểu câu hỏi. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (5-6 lỗi). Nhiều lỗi chính tả.	Yếu	3 - 4
Trả lời sai, lạc đề, phần trả lời đúng dưới mức 20%. Không làm hết câu hỏi, bỏ đến 80% nội dung. Không hiểu câu hỏi. Không hiểu các thuật ngữ chuyên môn cơ bản, mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 6 lỗi). Diễn đạt không rõ ý. Nhiều lỗi chính tả.	Kém	0 - 2

**10.3. Chính sách trong đánh giá chuyên cần:**

- Sinh viên vắng mặt quá 20% số buổi sẽ không được làm bài thi kết thúc học phần.
- Có điểm thưởng cho sinh viên tích cực phát biểu, ham học hỏi, có sự sáng tạo trong thảo luận, tranh biện.

*Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2019.*

**Trưởng khoa**



**TS. Phạm Phan Dũng**

**Trưởng bộ môn**



**TS. Trần Đức Lộc**

**Người soạn đề cương**



**TS. Nguyễn Thông Thái**